

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh và ông Dương Văn Nhạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Nguyễn Công M; tên gọi khác: “Được Bồng”; sinh ngày: 04/10/1995 tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị B; Vợ con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án ngày 23/8/2017 bị TAND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 24/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/11/2017 và đã thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự, chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/5/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị Hồ Thị A; sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; có mặt.

+ Chị Bùi Thị H; sinh ngày: 24/01/2001; địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Sinh viên; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Đình H; sinh năm: 2000; địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Bình C; sinh năm: 2000; địa chỉ: Xóm Cứu Quốc, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn L; sinh năm: 1987; địa chỉ: Xóm Lồng Lộng, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Lê Hữu T; sinh năm: 1984; địa chỉ: Khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị B; sinh năm: 1974; địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bùi Văn H; sinh năm: 2005; địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng:* Chị Hồ Thị A; sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm L, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh là mẹ đẻ của cháu Hội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 0 giờ 30 phút ngày 13/5/2019, Nguyễn Công M trèo qua cửa thông gió nhà vệ sinh để đột nhập vào nhà chị Hồ Thị A ở xóm L, xã T, huyện C với ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, các con của chị Ái là cháu Bùi Thị H và cháu Bùi Văn H đang ngủ ở phòng ngủ gần bếp còn chị Ái ngủ ở phòng bên cạnh. Khi thấy cháu H dậy đi vệ sinh, M trèo vào cuối giường ngủ của cháu H để chờ lúc mọi người ngủ say sẽ tìm tài sản lấy trộm. Khi cháu H vào phòng, thấy chiếc chăn rơi cuối góc giường nên cúi xuống kéo chăn lên thì phát hiện có người lạ nằm ở đó. H hô to lên để gia đình biết. Thấy vậy, M bỏ chạy ra khỏi phòng thì bị cháu H giữ lại. Chị Ái và cháu Hội nghe thấy tiếng cháu H kêu to nên dậy bật điện xem có việc gì. Sau một lúc giằng co với cháu H và chị Ái, M đã bỏ chạy ra khỏi nhà. Do có quen biết từ trước, cháu Hội nhận ra người lạ đó là M và nói lại với chị Ái.

Nhận được đơn trình báo của chị Hồ Thị A, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã triệu tập Nguyễn Công M đến làm việc. Qua đấu tranh, Nguyễn Công M thừa nhận hành vi trên của mình và 02 lần trước đó đã đột nhập vào nhà chị Ái để trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/4/2019, M trèo qua tường rào nhà chị Ái rồi đi ra khu vực sân phía trước thì thấy chị Ái đang thu dọn quần áo, trên bậc thềm có đặt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 Plus màu hồng. Lợi dụng lúc chị Ái đi vào trong nhà, M lấy trộm chiếc điện thoại này và quay về nhà. Sáng hôm sau, khi chơi điện tử tại quán Internet Tuấn M ở khối 7, Thị trấn N, huyện C, M đưa chiếc điện thoại này ra cho Nguyễn Đình H (Sinh năm: 2000; trú tại: Xóm T, xã T, huyện C) và Nguyễn Bình C (Sinh năm: 2000; trú tại: Xóm Cứu Quốc, xã T, huyện C) xem và nói với họ đó là điện thoại của chị gái M cho, do đã quên mật khẩu nên M nhờ họ bán hộ. Hùng cầm chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại “Trung Táo” của anh Lê Hữu T (Sinh năm: 1984 ở khối 6, Thị trấn N, huyện C) để bán nhưng anh Trung mua giá thấp nên

Hùng không bán mà chỉ nhờ anh Trung phá mật khẩu điện thoại hết 200.000 đồng. Do trước đó, chú của Chương là anh Nguyễn Văn L (Sinh năm: 1987; trú tại: Xóm Lồng Lộng, xã T, huyện C) nhờ Chương tìm mua điện thoại để sử dụng nên Chương gọi điện nói với anh Lý việc bạn của Chương có điện thoại bán. Anh Lý đồng ý mua chiếc điện thoại này với giá 1.700.000 đồng và bảo Chương trả tiền cho bạn. Sau khi nhận tiền từ Chương, M đưa cho Hùng 200.000 đồng tiền phá mật khẩu điện thoại, số tiền còn lại M đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, M tiếp tục đột nhập vào nhà chị Ái theo lối cửa nhà bếp. Khi đi vào phòng ngủ của cháu H, M thấy trên đầu giường có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nên đã cầm lấy chiếc điện thoại này rồi quay về nhà. Sáng hôm sau, M đưa chiếc điện thoại lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại “Trung Táo” của anh Lê Hữu T để phá mật khẩu. Khi anh Trung hỏi M chiếc điện thoại của ai thì M bảo rằng điện thoại của M. Do M không nhớ mật khẩu Icloud của chiếc điện thoại nên anh Trung bảo không phá được mật khẩu màn hình. Vì vậy, M đã bán chiếc điện thoại cho anh Trung với giá 600.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C đã xác định: Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J4 mà Nguyễn Công M chiếm đoạt của chị Hồ Thị A vào ngày 22/4/2019 trị giá 1.500.000 đồng. Chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus mà Nguyễn Công M chiếm đoạt của cháu Bùi Thị H vào ngày 02/5/2019 trị giá 3.500.000 đồng. Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại mà Nguyễn Công M đã chiếm đoạt của các bị hại là 5.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ và trả lại các tài sản cho người bị hại Hồ Thị A, Bùi Thị H: 01 điện thoại di động Samsung J4 Plus, màn hình cảm ứng, màu hồng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màn hình cảm ứng, màu vàng, đã qua sử dụng.

Phản dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, người bị hại Hồ Thị A, Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự. Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Công M đã nhờ mẹ đẻ là bà Lê Thị B hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn L và Lê Hữu T số tiền họ đã mua điện thoại di động Samsung Galaxy J4 và Iphone 6 Plus. Hiện nay, anh Nguyễn Văn L và anh Lê Hữu T không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 27/CT – VKSCL-HS ngày 08/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại Hồ Thị A có mặt tại phiên tòa trình bày nội dung vụ án như lời trình bày của bị cáo và nội dung bản cáo trạng; không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị B và bị cáo Nguyễn Công M tự thỏa thuận giải quyết về vấn đề dân sự đối với số tiền 2.300.000 đồng mà bà đã thay mặt bị cáo hoàn trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

Người bị hại Bùi Thị H, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên tại hồ sơ đã phản ánh về nội dung vụ án như Cáo trạng và lời khai của bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; tiết thứ hai điểm b, tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, tiết thứ nhất điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Công M mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 14/5/2019.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào các ngày 22/4/2019 và 02/5/2019, Nguyễn Công M đã đột nhập vào nhà chị Hồ Thị A ở xóm L, xã T, huyện C trộm cắp chiếc điện thoại di động Samsung J4 Plus của chị Hồ Thị A và điện thoại di động Iphone 6 Plus của cháu Bùi Thị H. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Công M vào ngày 02/5/2019 lợi dụng sơ hở lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị Bùi Thị H có trị giá

3.500.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị Hồ Thị A có giá trị 1.500.000 đồng là dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích vì vậy hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 22/4/2019 của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; đối với hành vi của bị cáo trộm chiếc điện thoại di động của cháu Bùi Thị H có trị giá 3.500.000 đồng vào ngày 02/5/2019, tại thời điểm đó bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã nhờ mẹ để trả lại tiền nhằm khắc phục hậu quả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Đình H, Nguyễn Bình C, Nguyễn Văn L và Lê Hữu T khi thực hiện hành vi mua bán 02 chiếc điện thoại mà bị cáo trộm cắp: Do khi mua bán 02 chiếc điện thoại họ không biết rõ nguồn gốc 02 chiếc điện thoại

này là tài sản do bị cáo trộm cắp nên hành vi của họ không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi này là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động Samsung J4 Plus, màn hình cảm ứng, màu hồng, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus, màn hình cảm ứng, màu vàng, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho người bị hại Hồ Thị A và Bùi Thị H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Công M 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 14/5/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Hồ Thị A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại chị Bùi Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan CSĐT và CQ THAHS CA huyện C;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trung Thông